

Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ

Nghĩa Đàn, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thọ D, sinh năm 1987

Nơi ĐKKHKT: xóm Đông Y, xã Nhân Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: xóm Tân Ph, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm Đồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 và Điều 110 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thọ D và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thọ D và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là Nguyễn Thọ Minh Q, sinh ngày 29/8/2018. Anh D và chị T thoả thuận giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thọ D có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Thọ D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, riêng và nợ: Anh Nguyễn Thọ D và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Thọ D và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005700 ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh Nguyễn Thọ D) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Hà